

Số: /GPMT-UBND Hòa Bình, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2346/QĐ-BQP ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch và Quy hoạch tổng mặt bằng Khu hậu phương/Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị đến năm 2035 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 3613/QĐ-BQP ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Khu hậu phương Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BQP ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư Khu hậu phương Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 3944/QĐ-BQP ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Khu Hậu phương/Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị (Giai đoạn 2);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 114/TTr-STNMT ngày 24 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Trường Sĩ quan Chính trị; địa chỉ tại xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng Khu Hậu phương/Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan

Chính trị” được xây dựng tại Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu Hậu phương/Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị.

1.2. Địa điểm hoạt động: Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

1.3. Quyết định số 2344/QĐ-TM ngày 23 tháng 12 năm 2010 về việc thành lập Trường Đại học Chính trị trên cơ sở nâng cấp Trường Sĩ quan Chính trị và Văn bản số 1668/TM-VP ngày 24/9/2015 của Bộ Tổng Tham mưu về việc thống nhất tên gọi trong giao dịch của các cơ sở đào tạo đại học trong quân đội được mang tên dân sự.

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án được xây dựng tại Xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Quy mô đầu tư:

Tổng diện tích của dự án là 50.306 m², phần diện tích xây dựng là 8.401m², diện tích đất sân, đường giao thông, kè ta luy khoảng 24.260 m²; diện tích đất cây xanh, thảm cỏ khoảng 17.645 m².

Các công trình đã xây dựng giai đoạn 1 của dự án gồm: Nhà ăn, 02 tầng, tổng diện tích sàn 2.275 m²; Nhà ở Tiểu đoàn 1, 03 tầng, tổng diện tích sàn 4.100 m²; Nhà trực ban, 01 tầng, diện tích sàn 45 m²; Nhà trạm bơm, 01 tầng, diện tích sàn 42 m²; Hạ tầng kỹ thuật gồm: san nền; sân đường, taluy (ô trồng cỏ - kè đá học); thoát nước mạng ngoài; cấp nước sinh hoạt; bể nước chữa cháy và sinh hoạt; bể xử lý nước, sân phơi bùn; tường chắn vị trí chênh lệch cos san nền; hệ thống cấp điện trung thế, chiếu sáng mạng ngoài; cây xanh; hệ thống phòng cháy chữa cháy.

Quy mô đầu tư giai đoạn 2: Nhà làm việc tiểu đoàn quản lý, 03 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.755 m²; Nhà giảng đường, 03 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 2.290 m²; Nhà ở Tiểu đoàn 02, 03 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 4.100 m²; Nhà rèn luyện + kho vật chất, 01 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 807 m²; Hồ huấn luyện bơi; Bãi tập thể lực tổng hợp; Trạm biến áp; Trạm xử lý nước thải; Sân đường nội bộ; hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện, chiếu sáng mạng ngoài; hệ thống phòng cháy chữa cháy, hàng rào, cây xanh.

- Tổng mức đầu tư: 337.450.000.000 đồng (Trong đó: vốn đầu tư đã thực hiện giai đoạn 1: 117.450.000.000 đồng; Vốn đầu tư chưa thực hiện giai đoạn 1

220.000.000.000 đồng), thuộc Dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường Sĩ quan Chính trị được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường Sĩ quan Chính trị có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi tiếng ồn, độ rung và chất thải có chất ô nhiễm ra môi trường không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép môi trường này.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường, giám sát việc vận hành thử nghiệm đối với dự án “Đầu tư xây dựng Khu Hậu phương/Trung tâm huấn luyện/Trường Sĩ quan Chính trị” tại xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình của Trường Sĩ quan Chính trị được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, TN&MT, XD;
- UBND huyện Lương Sơn;
- UBND thị trấn Lương Sơn;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Trường Sĩ quan Chính trị;
- (Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh trả kết quả);*
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động huấn luyện và sinh hoạt của cán bộ, chiến sỹ.

- Nguồn thải:

+ Nguồn số 01: Nước thải từ nhà làm việc Tiểu đoàn quản lý.

+ Nguồn số 02: Nước thải từ nhà ăn.

+ Nguồn số 03: Nước thải từ nhà ở học viên 01.

+ Nguồn số 04: Nước thải từ nhà ở học viên 02.

+ Nguồn số 05: Nước thải từ nhà rèn luyện thể chất.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt xả ra môi trường tiếp nhận.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: suối ở phía nam khu hậu phương tại xóm Mông, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X: 2310710; Y: 449621 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến 106°00' múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 200 m³/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Bơm cưỡng bức.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, k=1) đối với nước thải, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép (Cột A, k=1 QCVN 14:2008/BTNMT)	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50	

4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	thải định kỳ (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	
11	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

Nước thải sinh hoạt (nước thải từ nhà tắm được thu gom theo đường ống D60, D110; nước thải từ các nhà xí, tiểu được thu gom theo đường ống D60, D110, D125 về bể tự hoại; nước thải từ nhà bếp được thu gom theo đường ống D110, D125 về bể tách mỡ và nước thoát sàn) được thu gom theo đường ống có đường kính D200 (có bố trí các hố ga) về hệ thống xử lý nước thải có công suất 200 m³/ngày đêm đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A, k = 1 sẽ được thu gom theo đường ống D200 dài 40m ra suối phía nam dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình bể tự hoại: Tổng số 21 bể, cụ thể như sau:

- Đã xây dựng

+ Tại nhà ăn: 03 bể, mỗi bể có kích thước 8,88 m³, kích thước dài x rộng x cao = 3,0m x 1,6m x 1,85m, đặt ngầm ngoài nhà.

+ Tại nhà ở học viên 01: 05 bể trong đó 04 bể có thể tích 13,608 m³/bể, (mỗi bể có kích thước dài x rộng x cao = 4,2m x 1,8m x 1,8m) và 01 bể có thể tích 8,88 m³ (kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,6m x 1,85 m) đặt ngầm bên ngoài nhà.

- Xây dựng mới

+ Nhà làm việc Tiểu đoàn quản lý: 04 bể, thể tích 8,88 m³/bể, kích thước mỗi bể: kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,6m x 1,85 m, đặt ngầm bên ngoài nhà.

+ Nhà ở học viên 02: 05 bể trong đó 04 bể có thể tích 13,608 m³/bể, (mỗi bể có kích thước dài x rộng x cao = 4,2m x 1,8m x 1,8m) và 01 bể có thể tích 8,88 m³ (kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,6m x 1,85 m) đặt ngầm bên ngoài nhà.

+ Giảng đường: 02 bể trong đó 01 bể thể tích 8,88 m³ (kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,6 m x 1,85 m) và 01 bể có thể tích 13,608 m³ (kích thước dài x rộng x cao = 4,2mx1,8m x 1,8m) đặt ngầm bên ngoài nhà.

+ Nhà thể chất: 02 bể, thể tích 8,88 m³/bể, kích thước mỗi bể: kích thước dài x rộng x cao = 3,0 m x 1,6m x 1,85 m, đặt ngầm bên ngoài nhà.

1.2.2. Công trình bể tách mỡ

Số lượng: 01 bể, dung tích 8,7 m³ (kích thước dài x rộng x sâu = 3,0m x 2,0m x 1,45m), lắp đặt ngầm bên ngoài nhà ăn.

1.2.3. Công trình hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Tóm tắt quy trình xử lý: Nước thải sinh hoạt (nước thải nhà vệ sinh sau xử lý tại bể tự hoại, nước thoát sàn) → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí (MBBR) → Bể lắng → Bể trung gian → Hệ bồn lọc → Bể khử trùng → Chất lượng nước thải sau khi xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt → suối của khu vực tại xóm Mông, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Công suất xử lý: 200m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorin (bể khử trùng) định mức sử dụng 12 lít/ngày; Mật rỉ (Bể thiếu khí) định mức sử dụng 2,0 kg/ngày.

- Thông số kỹ thuật của các bể:

STT	TÊN CÁC BỂ	Số lượng bể	Kích thước bể				Thể tích thông thủy (m ³)	Thời gian lưu (giờ)	Kết cấu
			Dài (m)	Rộng (m)	Chiều cao mực nước (m)	Chiều cao xây dựng (m)			
1	Bể gom	1	2,4	1,4	4,0	4,5	13,44	1,12	BTCT
2	Bể điều hòa	1	4,3	4,0	4,0	4,5	68,8	6,8	BTCT
3	Bể sinh học thiếu khí	1	4,3	4,0	4,0	4,5	68,8	6,8	BTCT
4	Bể sinh học hiếu khí	1	4,3 x 2	2,85	3,8	4,5	93,14	9,3	BTCT
5	Bể lắng sinh học	1	1,75	2,8	0,7	0,5	4,5	-	BTCT
6	Bể trung gian	1	3,95	1,5	3,8	4,5	22	2,2	BTCT
7	Bể khử trùng	1	2,5	0,8	4,0	4,5	8,0	0,8	BTCT
8	Bể chứa bùn	1	3,95	2,5	4,3	4,5	42,5	-	BTCT

- Hệ thống thiết bị, máy móc: song chắn rác (01 bộ); bơm gom (02 bộ); bơm bể điều hòa (02 bộ); bơm tuần hoàn (02 bộ); bơm hút bùn (02 bộ); Động cơ khuấy hóa chất (02 bộ); bơm định lượng hóa chất (04 bộ); bồn hóa chất (02 bộ); Máy thổi khí (02 bộ); máy khuấy chìm (02 bộ); đĩa phân phối khí (73 đĩa); đệm vi sinh (10 m³); đồng hồ đo lưu lượng (01 bộ); ống lắng trung tâm (01 ống); máng thu nước (01 hệ); động cơ gạt bùn (01 bộ); bộ cánh gạt bùn (01 bộ); bơm xả thải (02 bộ); hệ thống lọc (01 hệ thống).

- Hệ thống xử lý nước thải được đặt tại ô ký hiệu S8 trên bản vẽ tổng mặt bằng, cách nhà dân cư khoảng 60m, đảm bảo QCVN 01:2021/BXD của Bộ Xây dựng.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Khi hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 phần A của Phụ lục này hoặc phát sinh mùi làm ảnh hưởng đến khu vực xung quanh, Chủ dự án phải: ngừng ngay việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận để sửa chữa, khắc phục sự cố; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để hút toàn bộ nước thải phát sinh vận chuyển đi xử lý trong thời gian chờ sửa chữa, khắc phục sự cố.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của HTXLNT để có biện pháp kịp thời ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các thông số môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép mới được xả thải.

- Định kỳ tiến hành kiểm tra một số chỉ tiêu chính của nước thải tại đầu ra để theo dõi các hoạt động của HTXLNT. Nếu có vấn đề phát sinh, có biện pháp kịp thời để điều chỉnh hoạt động của HTXLNT.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc HTXLNT, hệ thống thu gom và tiêu thoát nước thải.

- Tăng cường biện pháp kiểm tra, giám sát hệ thống thu nước, cống thoát nước tránh tình trạng tắc cống.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Dự kiến 03 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải có công suất 200 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Tại bể thu gom nước thải trước xử lý và tại đường ống thu gom nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải.

2.2.2. Thông số và giá trị giới hạn cho phép của thông số:

- Thông số: pH, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅ (20°C), tổng chất rắn hòa tan, Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Giá trị giới hạn của các thông số: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A, k=1.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Tuân thủ quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc quan trắc chất thải do chủ đầu tư tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm theo yêu cầu QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, k=1).

3.2. Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án cho cơ quan cấp Giấy phép môi trường trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình để theo dõi, giám sát.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.6. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

3.7. Chỉ được tái sử dụng nước thải cho mục đích khác sau khi đã đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành phù hợp với mục đích sử dụng nước theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.8. Trường Sĩ quan Chính trị chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom, xử lý nước thải đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) trước khi xả thải vào suối của khu vực tại xóm Mòng, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình./.

Phụ lục 2**THỰC HIỆN YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải.

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI**1. Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án**

- Cây xanh được trồng trong khuôn viên, xung quanh các công trình và dọc theo các tuyến đường giao thông.

- Vệ sinh hàng ngày mặt bằng sân bãi và các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khuôn viên đơn vị.

2. Khí thải nhà bếp

- Lắp đặt các chụp hút mùi tại các bếp nấu để hút khí thải nhà bếp và phát tán vào môi trường xung quanh để giảm thiểu ô nhiễm cục bộ.

3. Biện pháp xử lý mùi, khí thải, khu vực tập kết rác thải và hệ thống xử lý nước thải

- Để rác thải đúng quy định và được đựng trong các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy.

- Tổ chức thu gom kịp thời, hàng ngày xe của đơn vị thu gom có trách nhiệm vận chuyển mang đi xử lý.

- Đối với công trình thu gom, xử lý nước thải: lắp đặt 01 hệ thống xử lý mùi để xử lý mùi phát sinh tại hệ thống xử lý nước thải tập trung. Sơ đồ công nghệ: sơ đồ thu gom và xử lý mùi: mùi phát sinh từ các bể xử lý (bể điều hòa, bể thiếu khí Anoxic, bể hiếu khí, bể chứa bùn) → đường ống thu gom → quạt hút → tháp hấp phụ (than hoạt tính) → ống thoát khí (uPVC D168 dẫn lên mái nhà điều hành)/.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC
YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Hoạt động của máy phát điện.
- Nguồn số 02: Hoạt động của các thiết bị, máy móc vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 03: Hoạt động giao thông.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Vị trí tại máy phát điện; tọa độ: X=2310905,23, Y=449592,87.
- Nguồn số 2: Vị trí tại HTXLNT; tọa độ: X = 2310679,65; Y =449610,13.
- Nguồn số 3: Không xác định.

3. Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung:

Phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị (tra dầu, mỡ, vệ sinh) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Trồng cây xanh cảnh quan theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn, độ rung. Diện tích thực hiện trồng cây khoảng 100 m².

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu, bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Loại chất thải	Trạng thái	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Pin, ắc quy thải	16 01 12	Rắn	5
2	Thiết bị điện, linh kiện điện tử hỏng	16 01 13	Rắn	5
3	Giẻ lau dính dầu	18 02 01	Rắn	10
4	Than hoạt tính thải	12 01 04	Rắn	100
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	5
	Tổng			125

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

STT	Tên chất thải thông thường	Số lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	254,7
2	Bùn hệ thống xử lý nước thải	15,5
	Tổng	270,2

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt, chất thải nguy hại (CTNH)

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng chứa có dung tích 20 – 30 lít; thùng dung tích 200 lít; thùng dung tích 60 lít.

2.1.2. Biện pháp xử lý:

- Tại nhà ăn bố trí 03 loại thùng dung tích 200 lít lưu giữ 3 chất thải rắn khác nhau (CTR hữu cơ; vô cơ và tái chế). Mỗi loại được thu gom vào thùng riêng biệt. Ngoài vỏ thùng ghi tên các loại CTR để thuận tiện cho việc phân loại rác. Tại phòng làm việc sẽ bố trí 02 thùng dung tích 20 – 30 lít (01 thùng lưu giữ CTR có thể tái chế như giấy...; 01 thùng lưu giữ CTR vô cơ còn lại). Tại sân đường nội bộ sẽ bố trí các bộ gồm 3 thùng có ghi tên mỗi loại CTR (CTR hữu cơ; vô cơ và tái chế).

- Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được thu gom bằng các thùng rác đặt phân tán tại các nhà, sau đó được tập kết tại nhà rác tập trung (rộng khoảng 50 m² ở khu Trường bắn do Chủ đầu tư quản lý). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, tần suất thu gom định kỳ 01 lần/ngày.

Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được lưu giữ tại bể chứa bùn, định kỳ thuê đơn vị có chức năng để xử lý.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

Thiết bị lưu chứa: Thùng chuyên dụng loại 60 lít, có nắp đậy, dán nhãn và có dấu hiệu cảnh báo theo quy định.

Kho chứa chất thải nguy hại: diện tích khoảng 15,12 m² (kích thước dài x rộng = 3,6m x 4,2m). Nhà kho có tường bao quanh, mái che, sàn chống thấm, đảm bảo theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác hiện hành.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Yêu cầu về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với công trình thu gom, xử lý nước thải: Thường xuyên theo dõi hoạt động, duy tu, bảo dưỡng định kỳ công trình thu gom xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời; Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, thực hiện vận hành và ghi chép đầy đủ vào sổ nhật ký vận hành hàng ngày; bố trí một số thiết bị dự phòng để kịp thời khắc phục sự cố xảy ra; đảm bảo vận thử nghiệm theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng; vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống thường xuyên, theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố cần khẩn trương khắc phục, nếu không khắc phục được kịp thời phải thuê đơn vị có chức năng hút đi xử lý theo đúng quy định, không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với các sự cố khác (sự cố chất thải, phòng cháy chữa cháy,...) theo quy định pháp luật.

4. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.